

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐÚNG TÊN TRÊN GCN  
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CẤP CHO HỘ GIA ĐÌNH**

**Kính gửi: UBND xã Phước Giang.**

Hôm nay, vào ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại nhà bà Nguyễn Thị Bảy, thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

**1. Thành phần.**

Chúng tôi gồm có:

- (1) Bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1955, CCCD số 051155004665
- (2) Ông Nguyễn Thành Lễ, sinh năm 1988, CCCD số 051088008762
- (3) Ông Nguyễn Thành Nhạc, sinh năm 1948. *Đã chết vào ngày 29/10/2017, theo trích lục khai tử bản sao số 292/2025/TLKT-BS, do UBND xã Phước Giang cấp ngày 18/09/2025.*

Là những người đại diện hàng thừa kế theo pháp luật của Ông: Nguyễn Thành Nhạc, sinh năm 1948.

Để thuận tiện trong việc đứng tên kê khai trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định của pháp luật, nay chúng tôi thống nhất cử bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1955, CCCD số 051155004665, địa chỉ thường trú: Thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi đại diện đứng tên kê khai để đăng ký cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất 321, tờ bản đồ 13, diện tích 2.473,5 m<sup>2</sup>, loại đất LNK.

Chúng tôi cam kết:

- Ngoài các thành viên nêu trên ông (bà) Nguyễn Thị Bảy không còn người thừa kế nào khác.

- Việc kê khai các thành viên nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật, chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai như trên là hoàn toàn đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai này.



**THÀNH VIÊN THAM DỰ**

hủy  
Nguyễn Thị Bảy  
Lễ  
Nguyễn Thành Lễ



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **NGUYỄN THỊ BẢY** **SINH NĂM: 1955**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 051155004665

[07] Địa chỉ phường/thôn: Trung Mỹ, phường/xã: Phước Giang

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 0326513126 [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 321 ; Tờ bản đồ số: 13

1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Trung Mỹ

1.2.2. Phường/xã: Phước Giang

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....

1.4. Mục đích sử dụng đất: LNK

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 2.473,5 m<sup>2</sup>

1.6. Nguồn gốc nhà đất: Nguyên thửa đất này gia đình tôi khai hoang từ năm 1999, sử dụng ổn định từ đó đến nay, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp, hiện nay tôi đang trồng cây keo.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....





1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....



Phước Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2025.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thị Bích



**Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Phước Giang

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*

a) Họ và tên <sup>(2)</sup>: **NGUYỄN THỊ BẢY** sinh năm: 1955

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân <sup>(3)</sup>: 051155004665

c) Địa chỉ <sup>(4)</sup>: thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0326513126 Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 321; 2.2. Tờ bản đồ số: 13 (Hành Dũng cũ)

b) Địa chỉ <sup>(5)</sup>: thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích <sup>(6)</sup>: 2.473,5 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>.

d) Sử dụng vào mục đích <sup>(7)</sup>: LNK

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất <sup>(8)</sup>: theo Luật đất đai năm 2024

e) Nguồn gốc sử dụng đất <sup>(9)</sup>: Nguyên thửa đất này gia đình tôi khai hoang từ năm 1999, sử dụng ổn định từ đó đến nay, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp, hiện nay tôi đang trồng cây keo.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... <sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời*





*lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng <sup>(11)</sup>: .....

b) Diện tích xây dựng <sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng <sup>(13)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung <sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>, sở hữu riêng <sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc <sup>(15)</sup>: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng <sup>(16)</sup>: .....

h) Thời hạn sở hữu đến <sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng <sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo <sup>(19)</sup>:

(1) .....

(2) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phước Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

**Người sử dụng đất/Người kê khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))



Nguyễn Thị Hằng



Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất,  
Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

**DANH SÁCH**  
**NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất:  Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Thành Nhạc	1948	CMND	212798426			Chủ hộ (đã chết 2017)
2	Nguyễn Thị Bảy	1955	CCCD	051155004665	04/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi
3	Nguyễn Thành Lễ	1988	CCCD	051088008762	25/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Trung Mỹ, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi



Phước Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Bảy







TỈNH QUẢNG NGÃI  
UBND XÃ PHƯỚC GIANG

Số: 292/2025/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phước Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:** NGUYỄN THÀNH NHẠC

Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1948

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 212798426, Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 10/09/2013

Đã chết vào lúc 23 giờ 50 phút, ngày 29/10/2017 ghi bằng chữ: Hai mươi ba giờ, năm mươi phút, ngày hai mươi chín, tháng mười, năm hai nghìn không trăm mười bảy

**Nơi chết:** Thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Số: 51 ngày 09 tháng 11 năm 2017

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

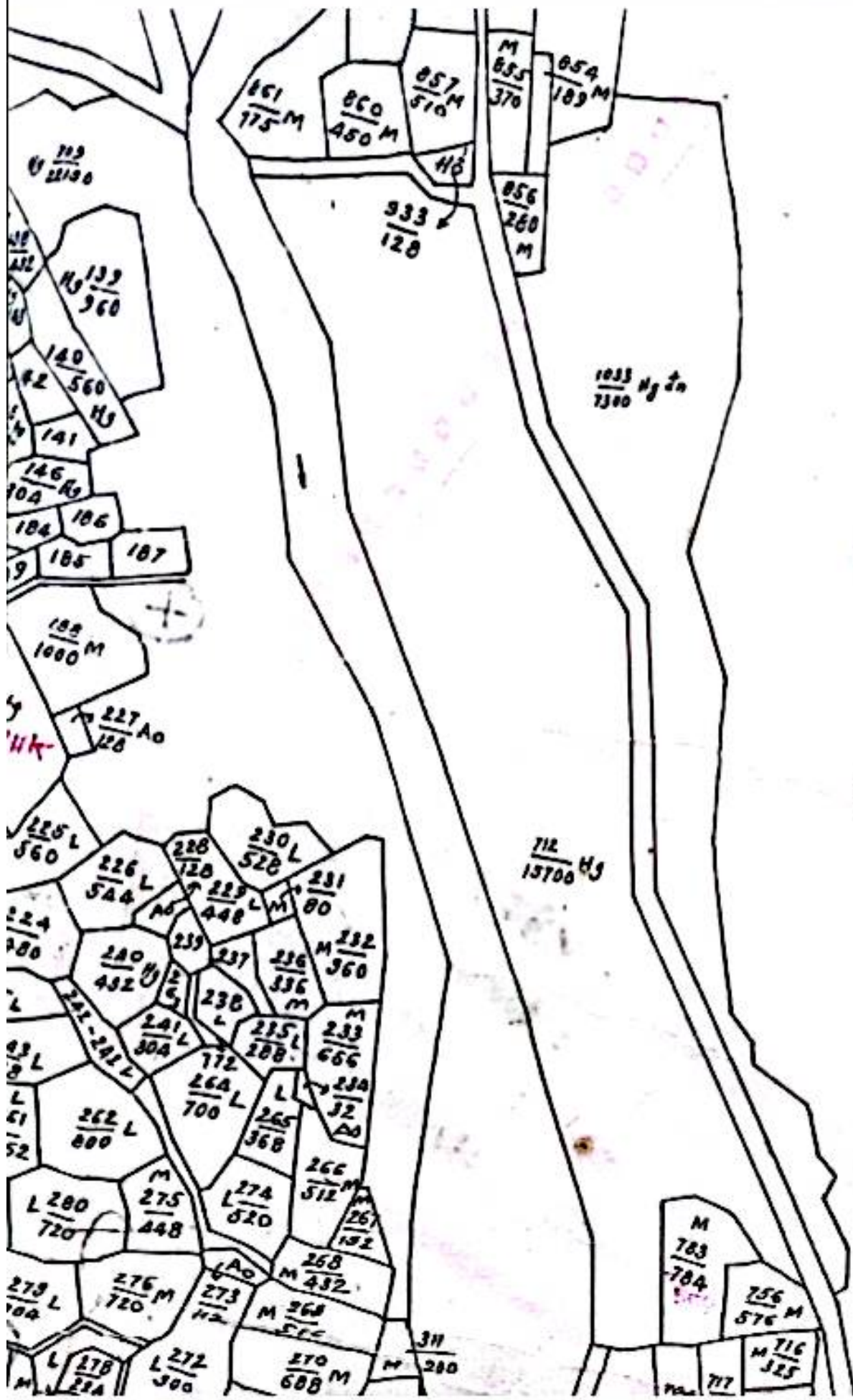
**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Diễn**

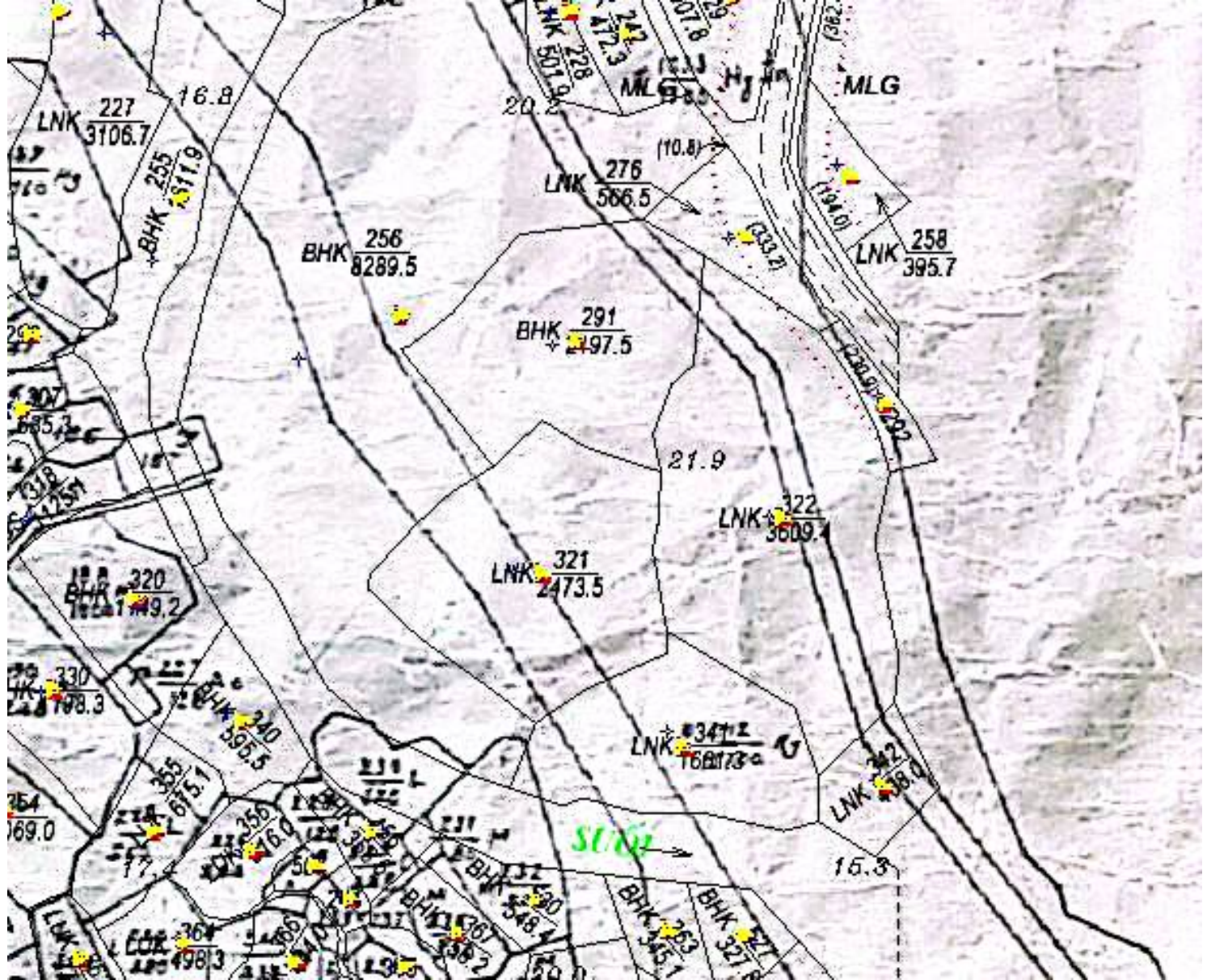






Tỉnh số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích m <sup>2</sup>	Chưa ra các loại đất										Ghi chú
			M	L	SL	T	AO	H/S	NP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
680	Đi	Chi	Sau	538	538								
681	Đi	Yáo	Sau	672	672								
682	Nai		Hào	560	560								
683	Đào	Ngọc	Cán	432	432								
684	Nguyễn		Ngọc	1648		1648							
685	Mai		Đanh	247		247							
686	Phan	Yáo	Thạch	640	640								
687	Nguyễn	Đu	Sứ	404	404								
688	Yú	đông	Công	30				30					
689	Đào	Ngọc	Yáo	870	870								
690		chưa p/sd		1120					1120				
691													Đo đạc
692													"
693	Nguyễn	Đuy	Nhi	2304	2304								
694	Đào	Chi	Nai	250	250								
695				110	110								
696	Nguyễn		Shub	652	652								
697				272	272								
698	Nguyễn		Thủy	1380	1380								
699	Đào	Chi	Yáo	1350	1350								
700	Nguyễn	Đu	giúp	976		976							
701	Nguyễn	Chi	Đu	870	870								(DT 870)
702	Đi	Yáo	Đu	688		688							
703	Nguyễn	Đu	giúp	236		236							
704	Nai	Đu	Đu	60	60								
705	Đi	Yáo	Đu	1029		1029							
706	Phan	Yáo	Đu	260		260							
707	Đi	đông	Công	30200					30200				
708		chưa p/sd		304				304					
709				22190				22190					
710	Phan	Đu	Công	160	160								
711	Đi	Yáo	Sau	336	336								
712	Chúa	p/sd	đông	19700				19700					
713				460				460					
714				336				336					
715	Phan	Đu	Đu	500	500								
716	Nguyễn	Chi	Đu	325	325								
717				410	410								
718	Nguyễn		Sau	410	420								
719	Đi	Chi	phông	1150	1150								
720				2848		2848							
721	Phan		Sau	376	376								
722	Đi		Thủy	755	755								
723	Đi	Chi	Đu	688	688								
Tổng cộng ...			36.156..	15428	1916	5014	2848	30	40650	30200			
Loại đối tượng			địa gia sản	15428	1916	5014	2848						
			Đi					30	40650	30200			











187	307	Hộ bà Nguyễn Thị Xuân	GDC-SD	635.3	HNK		BHK				
188	308	Hộ ông Thi Văn Vinh	GDC-SD	160.0	LUK		LUK				

189 Tờ bản đồ số: 13

Trang số: 32

Số thứ tự thửa đất	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đối tượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng				Ghi chú			
				Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê	Chi tiết	Số TT thửa	Nội dung thay đổi	Số TT thửa	Nội dung thay đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
193	309	UBND xã	UBS	1480.4			BHK				
194	310	UBND xã	UBS	2282.5			LNK				
195	311	Hộ ông Đỗ Quang Phục	GDC-SD	173.1	HNK		BHK				
196	312	UBND xã	UBS	320.5			LUC				
197	313	Hộ ông Thi Văn Vinh	GDC-SD	743.1	HNK		BHK				
198	314	Hộ ông Lê Xuân Tạo	GDC-SD	306.3	LUK		LUK				
199	315	Hộ ông Nguyễn Văn Trung	GDC-SD	283.5	LUK		LUK				
200	316	Hộ ông Lê Xuân Tạo	GDC-SD	150.5	LUC		LUC				
201	317	UBND xã	UBQ	402.6			BCS				
202	318	UBND xã	UBQ	1125.1			BCS				
203	319	Hộ ông Nguyễn Văn Xuân	GDC-SD	1276.9	HNK		BHK				
204	320	Hộ ông Nguyễn Thành Nhạc	GDC-SD	1149.2	HNK		BHK				
205	321	Hộ ông Bảy Nam	GDC-SD	2473.5			LNK				
206	322	UBND xã	UBS	3609.4			LNK				
207	323	Hộ ông Nguyễn Vẻ	GDC-SD	1301.2	HNK		BHK				
208	324	Hộ ông Huỳnh Thanh Long	GDC-SD	117.0	LUC		LUC				
209	325	Hộ ông Trần Bê On	GDC-SD	522.0	LUK		LUK				
210	326	Hộ bà Phạm Thị Mười	GDC-SD	955.4	LUC		LUC				
211	327	Hộ ông Lê Xuân Tạo	GDC-SD	1188.6	LUK		LUK				
212	328	UBND xã	UBQ	110.6			BCS				
213	329	Hộ ông Đào Ngọc Tấn	GDC-SD	482.0	LUK		LUK				
214	330	Hộ ông Võ Quỳnh Lan	GDC-SD	1198.3	HNK		BHK				
215	331	UBND xã	UBS	1247.8			LNK				
216	332	UBND xã	UBS	206.5			BHK				
217	333	Hộ ông Nguyễn Vẻ	GDC-SD	717.0	HNK		BHK				
218	334	Hộ ông Huỳnh Thanh Long	GDC-SD	179.9	LUC		LUC				